

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 22/5/2019  
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phùng Thị Kim Ngân.

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Ngọc Tâm;

2. Bà Đặng Thị Thu Hương;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2019 về “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2019/QĐST ngày 24/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Hồng H, sinh năm 1987 (Có mặt);

Trú tại: Khu 15, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phạm Đình T, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Trú tại: Khu 5, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đoàn Thị Hồng H trình bày: Chị và anh Phạm Đình T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ vào ngày 25/6/2018. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống tại khu 12, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ đến ngày 27/12/2018. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do quan điểm sống không phù hợp, hai gia đình không đồng ý mối quan hệ này, và vợ chồng mỗi người cũng phải lo cuộc sống riêng, hàng ngày vợ chồng bán quán ở khu 12, xã B tối đến chị H về nhà để ở khu 15, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ và bản thân chị H cũng đã có một con riêng ở cùng chị khu 15, xã V, anh T cũng có một con riêng ở cùng anh ở khu 5, xã V dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Điểm

của sự mâu thuẫn là ngày 27/12/2018 anh T đã cầm dao chém chị H phải đi viện cấp cứu, từ đó chị H về ở hẳn ở khu 15, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn chị H đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay gì

Về công sức đóng góp: Vợ chồng không có

Ý kiến trình bày của anh T: Anh T xác nhận về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian sống chung, mâu thuẫn gia đình, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung, về nợ, về công sức đóng góp giữa chị H và anh T đúng như chị H trình bày. Nay, chị H xin ly hôn anh T có quan điểm: Anh xét thấy tình cảm của anh đối với chị H vẫn còn nên xin Tòa án giải quyết cho anh được đoàn tụ với chị H.

Tòa án nhân dân huyện L đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B và UBND xã V theo đúng quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Phạm Đình T vắng mặt Tòa án đã niêm yết Quyết định xét xử vắng mặt phiên tòa lần 1, niêm yết quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ có quan điểm: Việc chấp hành pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị Hồng H, cho chị H được ly hôn với anh T. Về án phí chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự và ý kiến của kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Chị Đoàn Thị Hồng H và anh Phạm Đình T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự tố tụng: Ngay sau khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã tiến hành giải quyết theo quy định pháp luật, tự khai, công khai chứng cứ và hòa giải, sau khi

hòa giải lần 1, tòa án tiến hành thông báo hòa giải lần 2 nhưng anh T đã cố tình vắng mặt không tham gia phiên hòa giải và bỏ đi khỏi địa phương không ai biết địa chỉ ở đâu, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị H và xác minh tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi vợ chồng anh T, chị H đã chung sống, và tiến hành làm việc tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi anh T, chị H có hộ khẩu và ở sau khi ly thân, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Hồng H và anh Phạm Đình T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ vào ngày 25/6/2018. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống tại khu 12, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ đến ngày 27/12/2018 ly thân. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do quan điểm sống không phù hợp, hai gia đình không đồng ý mỗi quan hệ này, và cả hai đều có con riêng cần phải lo lắng nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh T cầm dao chém chị H phải đi cấp cứu tại bệnh viện. Anh T cho rằng anh vẫn còn có tình cảm với chị H nhưng bản thân anh từ khi vợ chồng ly thân anh cũng không có biện pháp nào để khắc phục tình trạng này, tại Tòa án anh xin đoàn tụ nhưng anh T cũng không ở nhà để tìm phương án giải quyết mâu thuẫn mà bỏ đi khỏi địa phương mục đích để kéo dài thời gian giải quyết vụ án gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết, bên cạnh đó công an xã B xác nhận việc vợ chồng mâu thuẫn anh T chém chị H, công an xã phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm của anh T đối với chị H và xác nhận việc vợ chồng anh T, chị H không còn ở với nhau tại Khu 12, xã B kể từ khi sự việc xảy ra, các ban ngành và đại diện UBND xã V xác nhận việc mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án cho chị H và anh T được ly hôn. Xét thấy anh T đã có hành vi bạo lực gia đình vi phạm nghiêm trọng đến quyền và nghĩa vụ, ảnh hưởng đến tính mạng của chị H, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H, cho chị H ly hôn với anh T là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị H và anh T đều xác nhận chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa quyết.

[5] Về tài sản chung, về nợ, về công sức đóng góp: Chị H và anh T đều xác nhận không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí Chị Đoàn Thị Hồng H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Anh Phạm Đình T vắng mặt căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 227; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: cho chị Đoàn Thị Hồng H được ly hôn anh Phạm Đình T.

[2] Về án phí Chị Đoàn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002577 ngày 03/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ.

[3] Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã V, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Thị Kim Ngân**